

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20 – 6 – 2023

V/v “tranh chấp ly hôn,
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thật

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Thành Trung;
- Ông Nguyễn Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Mộng Nh**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp Cả Sáu, xã Thạnh Phước, huyện TH, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Quang Ch**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp Cả Sáu, xã Thạnh Phước, huyện TH, tỉnh Long An.

Bà Nh có đơn xin vắng mặt. Ông Ch vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Nguyễn Mộng Nh: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nh có ý kiến trình bày như sau:

Bà Nh và ông Ch có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện TH, tỉnh Long An vào ngày 24/11/2010. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên

Trần Gia B, sinh ngày 22/7/2011 và Trần Duy Kh, sinh ngày 09/12/2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình hai bên không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay, bà Nh nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, bà Nh không còn tình cảm gì với ông Ch nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Nh yêu cầu được ly hôn với ông Trần Quang Ch.

- Về con chung: Bà Nh yêu cầu nuôi 02 con chung tên Trần Gia B, sinh ngày 22/7/2011 và Trần Duy Kh, sinh ngày 09/12/2013, không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Yêu cầu, đề nghị của bị đơn – ông Trần Quang Ch: Ông Ch đã được Tòa án nhân dân huyện TH triệu tập hợp lệ đúng quy định của pháp luật nhưng ông Ch vắng mặt không có lý do và không có ý kiến hay văn bản đề nghị gửi cho Tòa án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện TH tiến hành các thủ tục tố tụng để đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Mộng Nh và ông Trần Quang Ch có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Phước Đông, huyện Cần Đức, tỉnh Long An vào năm 2010 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung, đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, ông Ch cư trú trên địa bàn thuộc huyện Thạnh Hoá, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hoá theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt ông Trần Quang Ch: Xét thấy, ông Ch đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt ông Ch.

[3] Về hôn nhân giữa bà Nguyễn Mộng Nh và ông Trần Quang Ch:

Xét thấy, bà Nguyễn Mộng Nh trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng bất đồng

quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Bà Nh xác định mâu thuẫn giữa bà Nh và ông Ch là không thể hàn gắn được, hiện tại bà Nh không còn quan tâm đến cuộc sống của ông Ch, bà Nh không còn tình cảm với ông Ch nên yêu cầu được ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ch vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không có ý kiến phản bác lời trình bày của bà Nh. Quá trình Tòa án giải quyết, ông Ch cũng không có hành động biểu hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, lời trình bày của bà Nh về tình trạng mâu thuẫn giữa bà Nh và ông Ch là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa bà Nh và ông Ch không còn, tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nh đối với ông Ch.

[4] Về con chung: Bà Nh và ông Ch có 02 con chung tên Trần Gia B, sinh ngày 22/7/2011 và Trần Duy Kh, sinh ngày 09/12/2013. Khi ly hôn, bà Nh yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, các con chung hiện đang sống ổn định với bà Nh, do bà Nh chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu Bảo và cháu Khang có nguyện vọng được sống với mẹ. Ông Ch vắng mặt và không có văn bản ý kiến nào phản bác đối với đề nghị của ông Nhi về việc nuôi dưỡng con chung. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng con chung của bà Nh. Bà Nh được quyền nuôi dưỡng con chung tên Bảo và Khang. Bà Nh không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về tài sản và nợ: Bà Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Ch không có văn bản thể hiện yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mộng Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Mộng Nh đối với ông Trần Quang Ch.

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Mộng Nh được ly hôn với ông Trần Quang Ch.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Gia B, sinh ngày 22/7/2011 và Trần Duy Kh, sinh ngày 09/12/2013 cho bà Nh nuôi dưỡng. Ông Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung. (Con chung Bảo, bà Khang hiện đang sống với bà Nh).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Mộng Nh phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước. Chuyển số tiền 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà bà Nh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008963 ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh Long An sang thi hành án phí. Bà Nh đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Trần Quang Ch không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nh có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Ch vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

6. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- CC THADS huyện Thạnh Hoá;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hương

